

Số: **116** /KH-UBND

Thái Nguyên, ngày **07** tháng 11 năm 2025

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 59-NQ/TW*); Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới (*gọi tắt là Nghị quyết số 153/NQ-CP*);

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Công Thương tại Tờ trình số 2516/TTr-SCT ngày 27/10/2025, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã đề ra trong Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm, tạo sự đồng thuận và quyết tâm cao của các cấp, các ngành về hội nhập quốc tế trong tình hình mới.

- Tăng cường tính chủ động trong các hoạt động hội nhập, liên kết hội nhập quốc tế, tranh thủ tối đa các điều kiện quốc tế thuận lợi, đẩy mạnh hợp tác, quảng bá hình ảnh, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên và nâng cao trình độ kiến thức, kỹ năng làm việc trong điều kiện hội nhập quốc tế nhất là hội nhập quốc tế về kinh tế cho đội ngũ quản lý và người trực tiếp tham gia sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh; nâng cao hiệu quả các hoạt động hội nhập quốc tế, đặc biệt là hội nhập kinh tế quốc tế để mở rộng thị trường, thu hút tối đa nguồn vốn, công nghệ, kiến thức quản lý cho phát triển doanh nghiệp và sản phẩm, tăng cường nguồn lực bên ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội địa phương.

2. Yêu cầu

- Xác định rõ nội dung công việc, rõ chức năng, nhiệm vụ và trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức, đơn vị; bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của các cấp ủy Đảng, sự thống nhất và đồng bộ trong quan hệ phối hợp giữa các cấp, giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị liên quan trên địa bàn tỉnh và tranh thủ hiệu quả sự giúp đỡ của các cơ quan Trung ương

trong việc tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ.

- Quá trình triển khai các hoạt động hội nhập quốc tế phải bám sát chủ trương của Đảng và pháp luật của Nhà nước; phù hợp với định hướng, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Các nhiệm vụ phải được xác định rõ về lộ trình thực hiện, cơ chế thực hiện, chủ thể thực hiện, thời hạn hoàn thành.

- Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong việc tăng cường rà soát, đôn đốc, giám sát, kiểm tra, sơ kết, tổng kết đánh giá tình hình triển khai thực hiện; làm tốt công tác thi đua, khen thưởng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW của Bộ Chính trị.

II. CÁC NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới tư duy nhận thức và hành động về hội nhập quốc tế trong tình hình mới

a) Tổ chức tuyên truyền, phổ biến sâu, rộng trong toàn hệ thống chính trị, cộng đồng các doanh nghiệp và trong đông đảo Nhân dân về nội dung, tinh thần của Nghị quyết số 59-NQ/TW và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về hội nhập quốc tế trong tình hình mới, trong đó chú trọng nhấn mạnh các nội dung để thấy rõ cơ hội, lợi ích của quốc gia cũng như của mỗi doanh nghiệp và người dân trong việc chủ động và tích cực tham gia hội nhập quốc tế. Đồng thời cũng cần làm rõ để tạo sự thống nhất cao trong nhận thức và hành động trong việc thực hiện các nghĩa vụ, trách nhiệm trong các hoạt động hội nhập quốc tế, đặc biệt là nghĩa vụ và trách nhiệm trong tuân thủ luật pháp và thông lệ quốc tế trong từng lĩnh vực, từng ngành cụ thể để nâng cao uy tín và cơ hội phát triển trong quan hệ quốc tế - nhất là trong lĩnh vực đầu tư, thương mại; trách nhiệm, nghĩa vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, bảo đảm an ninh chính trị nội bộ, bảo vệ bí mật nhà nước trong quá trình thực hiện các hoạt động hội nhập quốc tế.

b) Quan tâm nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, dự báo tình hình, quan tâm đầu tư nguồn nhân lực và nguồn tài chính thỏa đáng để chủ động tận dụng các cơ hội từ hội nhập quốc tế mang lại; chủ động phòng ngừa, ứng phó hiệu quả với các tác động tiêu cực trong tiến trình hội nhập quốc tế, nhất là trong lĩnh vực thương mại và đầu tư; nâng cao cảnh giác, chủ động phòng ngừa và kịp thời phát hiện, đấu tranh hiệu quả với hành vi của các thế lực thù địch lợi dụng xu thế hội nhập quốc tế để thực hiện các hoạt động chống phá Việt Nam thông qua các hoạt động hợp tác đầu tư, thương mại.

2. Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số

2.1. Tích cực tận dụng cơ hội, điều kiện, nguồn lực quốc tế để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, nâng cao năng lực cạnh tranh của tỉnh, doanh nghiệp và sản phẩm

a) Tiếp tục xây dựng và triển khai thực hiện có hiệu quả các kế hoạch, chương trình hành động thực hiện các thỏa thuận, hiệp định thương mại tự do (FTA) trên địa bàn tỉnh. Tăng cường thông tin về Tổ chức thương mại thế giới (WTO) và các hiệp định thương mại tự do (FTA) giúp các doanh nghiệp, hợp tác xã trong tỉnh tiếp cận thông tin, tận dụng những lợi thế về ưu đãi thuế quan do các FTA mang lại, đổi mới công nghệ, áp dụng công nghệ quản lý tiên tiến theo tiêu chuẩn quốc tế. Nâng cao khả năng cạnh tranh của doanh nghiệp, đáp ứng những cam kết khi tham gia các hiệp định thương mại tự do thế hệ mới và tạo điều kiện cho các doanh nghiệp xây dựng chiến lược và giải pháp thích ứng, chủ động hội nhập.

Tiếp tục tổ chức thực hiện các chương trình hỗ trợ về thị trường; tạo điều kiện cho các doanh nghiệp và các tổ chức kinh tế tham gia các sự kiện xúc tiến đầu tư và thương mại. Hỗ trợ doanh nghiệp xây dựng thương hiệu sản phẩm đặc trưng của tỉnh. Tổ chức tham gia các sự kiện, hội chợ triển lãm trong nước. Thông tin thị trường tiềm năng như khu vực Đông Nam Á (ASEAN), các nước Nhật Bản, Hàn Quốc, các nước thuộc khu vực Trung Đông, Hoa Kỳ, Liên minh Châu Âu (EU)...

b) Tích cực thúc đẩy kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn. Tập trung phát triển mạnh hướng đến xuất khẩu đối với các sản phẩm là lợi thế của tỉnh đã và đang khẳng định được chỗ đứng trên thị trường trong nước, các sản phẩm đã được cấp văn bằng bảo hộ... để nâng cao uy tín và cơ hội hợp tác phát triển xuất khẩu các sản phẩm của tỉnh, đồng thời tăng cường nghiên cứu, phát triển các sản phẩm theo hướng bền vững mà tỉnh có tiềm năng đáng kể (*tín chỉ các-bon rừng, nông nghiệp hữu cơ công nghệ cao, du lịch, hợp tác về lao động - việc làm...*) và các ngành hiệu quả kinh tế cao (*bán dẫn, cơ khí chính xác, tinh chế sản phẩm nông nghiệp, dược liệu...*).

c) Đẩy mạnh triển khai các hoạt động nhằm từng bước hội nhập quốc tế về các sản phẩm du lịch, văn hoá; kết hợp lợi thế của sản phẩm để xây dựng thương hiệu về du lịch Thái Nguyên, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, làm động lực đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế của sản phẩm.

d) Nâng cao hiệu quả hoạt động ngoại giao kinh tế phục vụ hội nhập kinh tế quốc tế.

2.2. Đẩy mạnh và đổi mới công tác thu hút đầu tư nước ngoài, nâng cao hiệu quả việc quản lý và sử dụng các nguồn vốn đầu tư

a) Làm tốt công tác nghiên cứu, đánh giá những tiềm năng thế mạnh của tỉnh, xây dựng và triển khai các chương trình xúc tiến đầu tư, chú trọng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài (FDI) chất lượng cao. Nâng cao hiệu quả kinh tế - xã hội, môi trường của các dự án sử dụng nguồn vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài. Ưu tiên tập trung thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực có lợi thế của tỉnh như: Điện tử, khai khoáng, du lịch, dịch vụ, công nghiệp chế biến nhất là tín chỉ carbon rừng. Ưu tiên những dự án có hàm lượng công nghệ cao, áp dụng công nghệ sạch.

b) Đổi mới công tác xúc tiến đầu tư nước ngoài, chủ động tìm kiếm các đối tác, nhà đầu tư để giới thiệu về tiềm năng của tỉnh và cơ hội hợp tác đầu tư.

Nâng cao chất lượng, đa dạng hóa các tài liệu, ấn phẩm giới thiệu về điều kiện kinh tế xã hội, tiềm năng và thế mạnh của tỉnh..., nhằm cung cấp đầy đủ thông tin, tạo điểm nhấn nổi bật để đối tác nước ngoài dễ dàng hơn trong việc nắm thông tin và đưa ra quyết định hợp tác; tích cực tham gia các hội chợ, diễn đàn kinh tế quốc tế do Trung ương tổ chức, phối hợp với các cơ quan Trung ương, các tổ chức quốc tế và một số cơ quan truyền thông giới thiệu quảng bá hình ảnh Thái Nguyên đến với các nước trong khu vực và trên thế giới.

c) Tích cực nghiên cứu, triển khai cơ chế chính sách ưu đãi phù hợp, tạo điều kiện cho các dự án trên địa bàn tỉnh triển khai thuận lợi, đạt hiệu quả. Thực hiện tốt việc nhân rộng các mô hình đã áp dụng thành công, đồng thời chủ động tìm kiếm, vận động thêm các dự án, các đối tác mới. Cụ thể hóa các chế độ chính sách của Trung ương áp dụng tại địa phương, các chính sách ưu đãi đầu tư của tỉnh để tạo điều kiện thuận lợi trong cấp giấy chứng nhận đầu tư, các thủ tục giao đất, cho thuê đất, đăng ký kinh doanh..., tạo điều kiện thuận lợi cho các tổ chức nước ngoài, các nhà đầu tư đến thăm và khảo sát thực tế các địa điểm, các mô hình kinh tế để xem xét cơ hội đầu tư, hợp tác kinh doanh.

d) Tích cực vận động hỗ trợ kỹ thuật và tài chính một cách chủ động, có trọng tâm, trọng điểm để phục vụ triển khai các nhiệm vụ hợp tác quốc tế và hội nhập quốc tế chưa được bố trí đủ kinh phí; tiếp tục phối hợp chặt chẽ với bộ, ngành Trung ương để tranh thủ tìm kiếm đối tác tài trợ; tập trung làm tốt công tác vận động tài trợ nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài, nguồn vốn viện trợ phi chính phủ nước ngoài (NGO)... cho các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng giao thông, y tế, giáo dục, thích ứng với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh. Sử dụng có hiệu quả và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, vốn NGO và các nguồn vốn viện trợ khác.

2.3. Bảo vệ lợi ích chính đáng của doanh nghiệp và người tiêu dùng trong các tranh chấp kinh tế, thương mại và đầu tư quốc tế

a) Triển khai thực hiện đúng các quy định về bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp trong tỉnh; tận dụng tốt các quy định quốc tế về chỉ dẫn địa lý, nguồn gốc xuất xứ, đăng ký bản quyền, thương hiệu để bảo vệ doanh nghiệp và sản phẩm của tỉnh.

b) Tích cực hướng dẫn, hỗ trợ doanh nghiệp, hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đăng ký bảo hộ thương hiệu quốc tế, hình thành và triển khai các cơ chế giám sát sử dụng thương hiệu và các biện pháp bảo hộ bổ sung.

c) Thường xuyên cập nhật, cung cấp thông tin về các rào cản kỹ thuật mới của các nước đối với hàng hóa xuất khẩu, đặc biệt là các mặt hàng có thế mạnh của tỉnh giúp các doanh nghiệp ứng phó kịp thời.

d) Kết hợp với triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là nâng cao năng lực của các cơ quan quản lý nhà nước, hiệp hội doanh nghiệp, hiệp hội ngành nghề trong công tác hỗ trợ

doanh nghiệp tăng cường liên kết với khu vực đầu tư nước ngoài và phòng ngừa, ứng phó với các tranh chấp phát sinh trong quan hệ đầu tư, thương mại quốc tế.

3. Hội nhập quốc tế toàn diện và hiệu quả về đối ngoại, quốc phòng, an ninh để góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước

3.1. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực đối ngoại

a) Tiếp tục duy trì, mở rộng quan hệ hữu nghị, tăng cường trao đổi và triển khai các chương trình hợp tác nhằm phát triển kết nối hợp tác phát triển về kinh tế, thương mại giữa tỉnh Thái Nguyên với các nhà đầu tư và các doanh nghiệp của các quốc gia có Đại sứ quán tại Việt Nam, trên cơ sở hài hòa lợi ích giữa các bên.

b) Tăng cường công tác ngoại giao nhân dân với các nước nhằm thúc đẩy sự hiểu biết giữa nhân dân Việt Nam và nhân dân thế giới, góp phần xây dựng mối quan hệ hợp tác hữu nghị, bảo đảm an ninh, chính trị cho đất nước, đồng thời trao đổi kinh nghiệm, học hỏi lẫn nhau.

c) Duy trì, triển khai tốt, thường xuyên mối quan hệ đối ngoại với các địa phương của các nước trên thế giới mà tỉnh Thái Nguyên đã kết nghĩa, ký kết hợp tác.

3.2. Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực an ninh, quốc phòng

a) Nâng cao năng lực nghiên cứu, dự báo chiến lược, theo dõi, đánh giá tình hình, phát hiện sớm và có phương án đối phó với âm mưu, phương thức và thủ đoạn hoạt động của các thế lực thù địch lợi dụng hội nhập quốc tế để thực hiện các hoạt động xâm phạm an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh; tạo môi trường lành mạnh cho quá trình hội nhập quốc tế của tỉnh.

b) Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh; triển khai thực hiện tốt các hiệp định, thỏa thuận về hợp tác phòng, chống tội phạm mà cấp có thẩm quyền đã ký với các đối tác nước ngoài. Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; chủ động hình thành phương án, biện pháp phòng, chống việc lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia; bảo đảm kịp thời phát hiện, xử lý hiệu quả các tình huống nguy cơ gây mất an ninh, trật tự trên địa bàn tỉnh có yếu tố nước ngoài.

c) Nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước về an ninh, trật tự; tiếp tục thực hiện cải cách hành chính, giải quyết nhanh chóng, thuận lợi nhưng phải bảo đảm yêu cầu chặt chẽ về mặt an ninh trong công tác quản lý xuất nhập cảnh, quản lý cư trú, đi lại, hoạt động của người nước ngoài, tạo môi trường thuận lợi thu hút đầu tư nước ngoài vào địa phương.

d) Tăng cường công tác bảo đảm an ninh nội bộ, an ninh văn hóa, tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin. Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống (*phòng, chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu*). Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước; bảo vệ đội ngũ cán bộ giỏi, doanh

nhân giới, chuyên gia đầu ngành trên các lĩnh vực, bảo vệ bí mật công nghệ, bản quyền, thương hiệu của các doanh nghiệp địa phương.

4. Hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, góp phần nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia, mở rộng không gian phát triển bền vững và hiện đại hóa đất nước

a) Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22/12/2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia (Nghị quyết số 57-NQ/TW) và các văn bản của Trung ương, của tỉnh về thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW, nhất là các giải pháp về tăng cường hợp tác quốc tế trong phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

b) Tăng cường hợp tác với các tỉnh, thành phố trong khu vực, các vùng kinh tế, các doanh nghiệp, nhà khoa học; kết nối với các đối tác quốc tế, thu hút đầu tư và chuyển giao công nghệ; tạo điều kiện cho các tổ chức khoa học, chuyên gia, nhà khoa học đến nghiên cứu, làm việc tại tỉnh..

c) Nâng cao chất lượng hội nhập quốc tế về khoa học công nghệ, đi đôi với quản trị tốt rủi ro công nghệ; tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài vào phát triển khoa học - công nghệ, tiếp thu tiến bộ khoa học của nền kinh tế tri thức, nhất là về trình độ quản lý, ứng dụng khoa học và công nghệ của nhân loại.

d) Phát huy tối đa hiệu quả nguồn tài trợ của các tổ chức quốc tế về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, đặc biệt trong các lĩnh vực có tiềm năng như nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và chuyển đổi số; từng bước tiếp cận, ứng dụng trí tuệ nhân tạo, công nghệ số.

5. Hội nhập quốc tế về văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác

a) Tích cực tuyên truyền, quảng bá, giới thiệu về lịch sử, văn hóa, tiềm năng, thế mạnh của tỉnh Thái Nguyên với bạn bè quốc tế; tranh thủ tối đa các nguồn lực bên ngoài phục vụ sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

b) Tiếp tục bảo tồn và phát huy những giá trị văn hóa truyền thống của các dân tộc tỉnh Thái Nguyên. Tăng cường các hoạt động quảng bá, xúc tiến du lịch, tập trung quảng bá vào các thị trường Đông Bắc Á: Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật Bản, Ấn Độ và Châu Âu. Xúc tiến trao đổi với các dự án quốc tế đã hợp tác trong công tác đào tạo nguồn nhân lực du lịch.

c) Tăng cường mở rộng, đa dạng hóa thị trường khách du lịch quốc tế, xây dựng và phát triển thị trường khách hàng tiềm năng, phát triển các sản phẩm du lịch mới, phù hợp với các dòng sản phẩm khác nhau.

d) Tiếp tục đầu tư xây dựng và triển khai hiệu quả các cơ chế, chính sách nhằm tạo đột phá phát triển nhân lực chất lượng cao... Đẩy mạnh chuẩn hóa, đổi mới và nâng cao chất lượng giáo dục - đào tạo, gắn chương trình đào tạo nguồn nhân lực với định

hướng phát triển bền vững và gắn với mục tiêu phát triển các ngành hàng, sản phẩm là lợi thế cạnh tranh của tỉnh. Phát huy vai trò của các cơ sở giáo dục, đào tạo trên địa bàn tỉnh trong việc: Chủ động tìm kiếm, mở rộng hợp tác, liên kết đào tạo với các cơ sở giáo dục uy tín của nước ngoài nhất là các đối tác chiến lược (*Hàn Quốc, Nhật Bản, Úc...*) để xây dựng các chương trình đào tạo liên kết, trao đổi sinh viên, giảng viên.

e) Tăng cường hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, trao đổi kinh nghiệm trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài vào phát triển giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác; tăng cường ứng dụng khoa học công nghệ, đào tạo nhân lực, quản lý khám chữa bệnh, y tế dự phòng, quản lý môi trường và thiết bị y tế. Đồng thời ưu tiên thu hút đầu tư nước ngoài vào vùng đồng bào dân tộc thiểu số, vùng đặc biệt khó khăn, xây dựng các cơ chế, chính sách, chương trình, dự án cụ thể để thu hút, vận động các nhà đầu tư, tài trợ nước ngoài ưu tiên cho vùng đồng bào dân tộc thiểu số.

g) Đẩy mạnh phát triển hệ thống giao thông hiện đại, hệ thống vận tải và y tế chất lượng cao. Tích cực tham gia hưởng ứng và thực hiện các chương trình hợp tác về bảo vệ môi trường, phòng chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu.

6. Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật

a) Thực hiện có hiệu quả các văn bản thỏa thuận, cam kết quốc tế đã ký với các tổ chức, địa phương nước ngoài đang có quan hệ hợp tác với tỉnh Thái Nguyên; đồng thời tăng cường củng cố và phát triển thêm các mối quan hệ với các địa phương, tổ chức quốc tế, tập đoàn kinh tế, định chế tài chính lớn trong khu vực và trên thế giới, đưa các mối quan hệ này đi vào chiều sâu, hiệu quả, tạo sự đan xen, gắn kết lợi ích giữa tỉnh và phía đối tác. Chủ động tham gia vào các diễn đàn, hội nghị dành cho các địa phương trong khu vực và trên thế giới.

b) Rà soát, bổ sung, hoàn thiện cơ chế, chính sách trong các lĩnh vực, bảo đảm đúng chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phù hợp với cam kết của các FTA. Tiếp tục xây dựng kế hoạch, cơ chế chỉ đạo, điều hành, kiểm tra giám sát và phối hợp hoạt động hội nhập quốc tế trên các lĩnh vực. Nâng cao trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, địa phương, các tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế.

7. Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, địa phương

a) Hội nhập quốc tế phải được thực hiện theo các chương trình, kế hoạch đề ra, bảo đảm phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh nhằm phát huy tối đa nội lực, các lợi thế so sánh với tính liên kết cao giữa các vùng, miền, địa phương và cả nước. Ưu tiên phát triển nguồn nhân lực, phát triển cơ cấu hạ tầng nhằm đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế.

b) Tăng cường công tác chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện hoạt động đối ngoại, hội nhập quốc tế đối với các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong tỉnh. Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Quy chế của tỉnh về quản lý thống nhất các hoạt động đối ngoại; các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương, của tỉnh về đối ngoại, hội nhập quốc tế.

c) Tiếp tục rà soát, kiện toàn, nâng cao chất lượng đội ngũ làm công tác về đối ngoại và hội nhập quốc tế của địa phương; tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai hội nhập quốc tế, nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ chế phối hợp liên ngành trong công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế.

d) Tăng cường tính chủ động, chất lượng, hiệu quả, đa dạng hóa các kênh, khuôn khổ và hình thức phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, tổ chức, đơn vị trên địa bàn tỉnh và với đầu mối đối ngoại và hội nhập quốc tế của các bộ, ngành, địa phương bạn, hiệp hội liên quan phù hợp với thực tiễn công tác, nhằm tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp trong triển khai công tác hội nhập quốc tế. Tăng cường phối hợp khai thác hiệu quả các kênh thông tin của Bộ Ngoại giao và các cơ quan đại diện Việt Nam tại nước ngoài trong công tác thu hút các nguồn lực, thiết lập và khai thác hiệu quả mối quan hệ hợp tác với các địa phương, các tổ chức quốc tế, tập đoàn đa quốc gia... góp phần thúc đẩy phát triển bền vững.

đ) Bố trí và sử dụng hiệu quả các nguồn lực đầu tư cho công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế tương xứng với thế và lực mới của đất nước, của địa phương, ngang tầm với yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay, nhất là về cơ sở vật chất và đội ngũ cán bộ đối ngoại và hội nhập quốc tế tại địa phương.

e) Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế của các sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị và doanh nghiệp để nâng cao bản lĩnh chính trị, kiến thức, kỹ năng về ngoại giao kinh tế, pháp luật quốc tế và hội nhập kinh tế quốc tế.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ những nội dung, nhiệm vụ, giải pháp của Nghị quyết số 153/NQ-CP của Chính phủ và các công việc trọng tâm cần triển khai (*có phụ lục kèm theo*): Các sở, ban, ngành, các đơn vị sự nghiệp công lập liên quan và Ủy ban nhân dân cấp xã xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả tại đơn vị.

2. Sở Công Thương: Tham mưu giúp Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo, đôn đốc việc triển khai thực hiện Kế hoạch này, báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh về tình hình triển khai thực hiện.

3. Sở Tài chính: Trên cơ sở dự toán kinh phí hằng năm, bố trí kinh phí trong nguồn ngân sách hằng năm của tỉnh giao cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị theo quy định để triển khai thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ Kế hoạch đề ra.

4. Chế độ thông tin, báo cáo

a) Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có những nội dung cụ thể phát sinh cần sửa đổi, bổ sung Kế hoạch của Ủy ban nhân dân tỉnh: Các cơ quan, tổ chức, đơn vị chủ động gửi văn bản báo cáo, đề xuất với Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Công Thương tổng hợp) để có chỉ đạo kịp thời.

b) Chế độ báo cáo: Định kỳ hằng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có văn bản báo cáo kết quả triển khai thực hiện, gửi văn bản báo cáo về Sở Công Thương trước ngày 15 tháng 11 để tổng hợp; Sở Công Thương tổng hợp, trình Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

Yêu cầu các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các xã, phường tổ chức triển khai, thực hiện hiệu quả. /.

Nơi nhận:

- Thường trực Tỉnh ủy (B/c);
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQ tỉnh và các hội, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- UBND các xã, phường;
- Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NV

Thu 79/2025

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH THƯỜNG TRỰC



Nguyễn Thanh Bình

PHỤ LỤC
NHIỆM VỤ CỤ THỂ

**Thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ
ban hành Chương trình hành động của Chính phủ
thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị
về hội nhập quốc tế trong tình hình mới trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên**

(kèm theo Kế hoạch số: **116**/KH-UBND ngày **07** tháng 11 năm 2025
của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên)

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Kết quả	Thời gian
I	Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; đổi mới tư duy, nhận thức và hành động về hội nhập quốc tế trong tình hình mới				
1	Xây dựng, trình UBND tỉnh ban hành Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 59-NQ/TW ngày 24/01/2025 của Bộ Chính trị về hội nhập quốc tế trong tình hình mới	Sở Công Thương	Văn phòng UBND tỉnh; các sở, ban, ngành và các cơ quan liên quan	Kế hoạch của UBND tỉnh	Trong tháng 10/2025
2	Xây dựng kế hoạch triển khai tại cơ quan, địa phương, đơn vị và tổ chức tuyên truyền, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, công chức, viên chức, doanh nghiệp và Nhân dân trên địa bàn tỉnh các nội dung Nghị quyết số 59-NQ/TW, Nghị quyết số 153/NQ-CP ngày 31/5/2025 của Chính phủ và các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về đối ngoại và hội nhập quốc tế trong tình hình mới và Kế hoạch này; những yêu cầu, nhiệm vụ, cơ hội, quyền lợi, trách nhiệm và nghĩa vụ của Việt Nam trong hội nhập quốc tế trong từng ngành, từng lĩnh vực	Các sở, ban, ngành và UBND các xã, phường		Kế hoạch triển khai của cơ quan, đơn vị	2025
3	Tăng cường truyền thông, thông tin về ý nghĩa, hiệu quả của các hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế, làm rõ vai trò của hội nhập quốc tế với phát triển kinh tế - xã hội của địa phương tạo nên sự đồng thuận cao đối với những chủ trương của Đảng và chính sách, pháp	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	Sở Dân tộc và Tôn giáo; Sở Công Thương; các sở, ngành liên quan	Hội nghị, phóng sự, tin bài..	Định kỳ; Thường xuyên

	luật của Nhà nước, của địa phương về hội nhập quốc tế trong tình hình mới				
4	Tổ chức các lớp cập nhật kiến thức đối ngoại, hội nhập quốc tế cho đội ngũ lãnh đạo chủ chốt của Tỉnh, cán bộ, công chức làm công tác đối ngoại của các sở, ban, ngành, UBND các xã, phường.	Văn phòng UBND tỉnh	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ Ngoại giao; Sở Nội vụ và các đơn vị liên quan	Hội nghị, tập huấn, bồi dưỡng	Hàng năm
II Nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế phục vụ xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ, tự lực, tự cường, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế, đổi mới mô hình tăng trưởng và thúc đẩy chuyển đổi số					
1	Phối hợp với các cơ quan, đơn vị trực thuộc Bộ Công Thương cập nhật, phổ biến thông tin về lộ trình thực thi cam kết của Việt Nam về mở cửa thị trường hàng hóa trong WTO và các hiệp định thương mại tự do (FTA); các quy định về quản lý xuất nhập khẩu hàng hóa, phòng vệ thương mại... của các nước thành viên FTA để hỗ trợ các doanh nghiệp, hợp tác xã, cơ sở sản xuất, kinh doanh trên địa bàn tỉnh tận dụng những lợi thế, khắc phục các khó khăn nhằm đẩy mạnh sản xuất, xuất khẩu các sản phẩm chủ lực của tỉnh. Triển khai các nhiệm vụ của Đề án xây dựng Hệ sinh thái hỗ trợ doanh nghiệp tận dụng các FTA do Bộ Công Thương chủ trì.	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Hội nghị, tập huấn, bài viết, nhiệm vụ	Hàng năm
2	Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh xây dựng các thương hiệu mạnh và có vị trí cao hơn trong chuỗi giá trị và cung ứng toàn cầu, nâng cao chất lượng các sản phẩm đạt yêu cầu, tiêu chuẩn quốc tế	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường		Hàng năm
3	Xây dựng chiến lược hội nhập quốc tế của sản phẩm nông nghiệp sạch và du lịch, kết hợp lợi thế của sản phẩm để xây dựng thương hiệu về du lịch Thái Nguyên, nâng cao giá trị gia tăng của sản phẩm, làm động lực đẩy nhanh tiến trình hội nhập quốc tế	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Dự án/Kế hoạch; qua các hoạt động quảng bá, giới thiệu tiềm năng, lợi thế	2026
4	Cải thiện môi trường đầu tư, kinh doanh, tạo điều kiện cho các dự án trên địa bàn tỉnh triển khai thuận lợi, đạt hiệu quả. Ưu tiên tập trung thu hút đầu tư vào một số lĩnh vực có lợi thế	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND	Cơ chế	Thường xuyên

	của tỉnh như: Điện tử, bán dẫn, du lịch, dịch vụ, tín chỉ các-bon. Ưu tiên thu hút những dự án có hàm lượng công nghệ cao, áp dụng công nghệ sạch.		các xã, phường		
5	Sử dụng có hiệu quả và thực hiện đồng bộ các giải pháp thúc đẩy giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, vốn NGO và các nguồn vốn viện trợ khác	Sở Tài chính	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Cơ chế	Thường xuyên
6	Triển khai hiệu quả Nghị quyết số 68-NQ/TW ngày 04/5/2025 của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân, nhất là cung cấp dịch vụ tư vấn xúc tiến đầu tư để kết nối các doanh nghiệp FDI với doanh nghiệp nội địa tại các khu công nghiệp; các dự án FDI lớn phải có kế hoạch sử dụng chuỗi cung ứng nội địa ngay từ giai đoạn phê duyệt dự án.	BQL các KCN Thái Nguyên	Các sở, ban, ngành liên quan		Thường xuyên
7	Tổng hợp tình hình thực hiện, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu lực, hiệu quả triển khai các FTA đã ký kết/tham gia trên địa bàn tỉnh	Sở Công Thương	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Sự kiện, báo cáo	Thường xuyên
8	Theo dõi, tổng hợp số liệu đầu tư của các nước tham gia FTA với Việt Nam	Sở Công Thương	Sở Tài chính, Ban Quản lý các KCN Thái Nguyên, Hải quan Thái Nguyên	Báo cáo	Hàng năm
9	Tăng cường các hoạt động xúc tiến, hỗ trợ thương mại có trọng tâm, trọng điểm nhằm mở rộng đối tác, thị trường, tháo gỡ khó khăn cho xuất khẩu. Tổ chức một số hoạt động tiếp xúc, trao đổi các Đoàn lãnh đạo để thúc đẩy mở rộng thị trường xuất khẩu	Sở Công Thương; Văn phòng UBND tỉnh; Sở Tài chính; Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các sở, ban, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Hoạt động giới thiệu quảng bá, Hội chợ; đoàn ra, đoàn vào	Thường xuyên
III	Hội nhập quốc tế về chính trị, quốc phòng, an ninh sâu rộng, toàn diện và hiệu quả hơn, góp phần giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa, nâng cao tiềm lực và vị thế quốc tế của đất nước				
	Hội nhập quốc tế trên lĩnh vực chính trị				

1	Thiết lập, mở rộng quan hệ hợp tác hữu nghị với 1 - 2 địa phương nước ngoài (<i>Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Úc, Ấn Độ và Liên minh Châu Âu, Châu phi, Trung Đông...</i>) để triển khai các hoạt động hợp tác đầu tư, thương mại và xuất khẩu sản phẩm nông sản...	Văn phòng UBND tỉnh	Các sở, ngành của tỉnh; Bộ Ngoại giao; Cơ quan đại diện Việt Nam ở NN; Đại sứ quán nước ngoài tại Việt Nam	Đề án, kế hoạch, chương trình, thỏa thuận hợp tác, đoàn ra, đoàn vào	Theo hoạt động
2	Chủ động mở rộng quan hệ hợp tác khoa học - công nghệ, thu hút nguồn lực bên ngoài cho nghiên cứu, ứng dụng, chuyển giao và phát triển công nghệ; đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực chất lượng cao, phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp. Thúc đẩy liên kết đào tạo nhân lực về khoa học công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Giáo dục và Đào tạo	Các Bộ, ngành của Trung ương; và các Sở, ngành liên quan, UBND các xã, phường		Thường xuyên
	Hội nhập quốc tế trong lĩnh vực an ninh, quốc phòng				
1	Đẩy mạnh các hoạt động hợp tác quốc tế về quốc phòng, an ninh; triển khai thực hiện tốt các hiệp định, thỏa thuận về hợp tác phòng, chống tội phạm mà cấp có thẩm quyền đã ký với các nước. Kết hợp tốt nhiệm vụ quốc phòng, an ninh với phát triển kinh tế và hội nhập quốc tế; chủ động hình thành phương án, biện pháp phòng, chống việc lợi dụng hội nhập quốc tế để xâm phạm an ninh quốc gia, bảo đảm giải quyết, xử lý hiệu quả các tình huống gây mất an ninh trật tự liên quan đến yếu tố nước ngoài tại địa phương.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;	Sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Đoàn ra, đoàn vào, chương trình, kế hoạch đối ngoại	Thường xuyên
2	Tăng cường công tác đảm bảo an ninh nội bộ, an ninh văn hóa tư tưởng, an ninh kinh tế, an ninh thông tin. Sẵn sàng ứng phó với các mối đe dọa về an ninh phi truyền thống (<i>phòng, chống khủng bố, an ninh mạng, an ninh năng lượng, biến đổi khí hậu...</i>). Tăng cường công tác bảo vệ bí mật nhà nước.	Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh; Công an tỉnh;	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường		Thường xuyên
IV	Hội nhập quốc tế về khoa học - công nghệ và đổi mới sáng tạo, văn hóa, xã hội, du lịch, môi trường, giáo dục - đào tạo, y tế và các lĩnh vực khác				

1	Mở rộng, đa dạng hoá và làm sâu sắc hơn cơ chế hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực văn hoá, thông tin, xã hội, du lịch, thể thao, môi trường, giáo dục và đào tạo, y tế, lao động, nông nghiệp, giao thông và các lĩnh vực khác phù hợp với lợi ích và điều kiện cụ thể hoá của địa phương	Các sở, ngành liên quan	Các Bộ, ngành của Trung ương	Báo cáo	Thường xuyên
2	Tăng cường giao lưu văn hóa, tổ chức các sự kiện ngoại giao văn hóa; tham gia các sáng kiến hợp tác, liên kết về du lịch; chủ động đề xuất các sáng kiến hợp tác mới nhằm phát huy các thế mạnh du lịch của địa phương	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Sở Công thương; các đơn vị liên quan	Đề án, kế hoạch, báo cáo, tờ trình, sự kiện ngoại giao	Hàng năm
3	Tổ chức các hội nghị, hội thảo, lễ hội quốc tế quảng bá bản sắc văn hóa, tiềm năng du lịch của tỉnh Thái Nguyên	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	Các đơn vị liên quan; các cơ quan đại diện nước ngoài tại Việt Nam	Lễ hội, sự kiện quan trọng của tỉnh	Thường xuyên theo kế hoạch
4	Đẩy mạnh hợp tác và hội nhập quốc tế về lĩnh vực công tác dân tộc và tôn giáo, góp phần tăng cường khối đại đoàn kết toàn dân tộc, củng cố an ninh quốc phòng	Sở Dân tộc và Tôn giáo	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường		Thường xuyên
5	Triển khai hiệu quả các dự án cam kết từ nay đến năm 2025 và giai đoạn tiếp theo với các tổ chức quốc tế và các đối tác quốc tế trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn	Sở Nông nghiệp và Môi trường	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường		Thường xuyên
V	Nâng cao năng lực thực thi các cam kết, thỏa thuận quốc tế gắn với tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực thi và đẩy mạnh hoàn thiện thể chế, chính sách pháp luật				
1	Triển khai hiệu quả các chiến lược/kế hoạch hội nhập quốc tế theo ngành, lĩnh vực; lồng ghép các nhiệm vụ hội nhập quốc tế vào trong chương trình công tác, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Các sở, ngành liên quan	Kế hoạch	Hàng năm
2	Nâng cao nhận thức và trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị trong việc rà soát, kiểm tra, đôn đốc và giám sát thực hiện các cam kết, thỏa thuận quốc tế trong lĩnh vực phụ trách	Các sở, ban, ngành; UBND các xã, phường	Sở Công thương; các sở, ngành liên quan	Báo cáo	Thường xuyên

VI	Nâng cao hiệu lực, hiệu quả chỉ đạo, điều phối công tác hội nhập quốc tế; phát huy vai trò tích cực, chủ động của các cơ quan, đơn vị				
1	Kiện toàn bộ phận phụ trách công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế theo hướng tinh gọn, hiện đại, chuyên nghiệp	Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Báo cáo	2025
2	Đổi mới, nâng cao tính chủ động, chất lượng, hiệu quả, đa dạng hoá các kênh, khuôn khổ và hình thức phối hợp, trao đổi thông tin giữa các cơ quan, đơn vị đầu mối đối ngoại và hội nhập quốc tế của tỉnh với các bộ, ngành Trung ương nhằm tạo chuyển biến thực chất trong công tác phối hợp triển khai công tác hội nhập quốc tế	Văn phòng UBND tỉnh, Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan;	Báo cáo trao đổi, phối hợp	Thường xuyên
3	Đẩy mạnh triển khai Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ làm công tác đối ngoại và hội nhập quốc tế	Sở Nội vụ; Sở Công Thương	Các sở, ngành liên quan; UBND các xã, phường	Kế hoạch; báo cáo	Hàng năm